

## IV.

*Vì có những lúc anh yêu em  
Em cảm ơn anh.  
Và em ước mong rằng ở nơi khác  
Anh sẽ được sung sướng hơn  
(thơ Romain Roland)*

### **Dalat, tháng 11/1974**

Tháng 11/1974 tại Dalat phải kể là khoảng thời gian chúng tôi đạt được cao độ hạnh phúc với nhau. Anh dịu dàng như một người cha, đậm ấm như một người chồng, thân thiết như một người bạn và âu yếm mềm mại trong trạng thái một người tình. Trông anh như trẻ lại 10 tuổi, trên môi bao giờ cũng giữ nụ cười và không lúc nào tỏ ra cái ý chán nản đời sống.

Nhiều buổi sáng, bằng chiếc *vespa* của anh Ban gửi, anh chở tôi phóng như bay qua các con đường Dalat. Trinh, Tâm và các người bạn sinh viên nhìn thấy điều này, thường bày tỏ:

*“Anh chị thật xứng đôi! Đâu ai ngờ anh lớn hơn chị đến hơn một chục tuổi!”*

### **Dalat tháng 11** thường hay mưa buổi chiều.

Một bữa, ngồi trong phòng nhìn những hạt nước bắn vào làn kính cửa, anh phác họa cho tôi nghe các dự định tương lai:

*“Mình cần tạo dựng không phải vì đời sống chỉ là hiện tại lúc này, mà còn cho cả ngày mai nữa. Và lại bây giờ đang còn trẻ, còn làm việc được, khi về già chỉ là lúc hưởng thụ thôi. Anh sẽ hướng dẫn hết sức để em có thể thay anh điều hành bất cứ ban nhạc nào em hợp tác. Anh tin em thừa khả năng trên điều ấy. Duy Tân chỉ là nơi anh dùng tập dượt cho em trước khi đổ dốc Sài Gòn. Trễ lắm là qua Noel hay Tết ta, mình phải bỏ Dalat.*

*“Chương trình thế này: thoạt đầu tập cho em các bản Tango khó, sau đó Paso Doble, Boston, Valse rồi Boléro và một ít Slow Soul. Dạy em chơi keyboard và hòa âm để em tự làm arrangement bài bản cho nhạc sĩ. Khi em đã thành thục các điều này, mình đổ về Sài Gòn. Địa điểm không cần thiết, nhưng có lẽ anh sẽ chọn lầu Majestic hay nhà hàng La Cigale.”*

Anh đưa tay bấm đốt như nhẩm tính:

*“Anh độ chừng một năm nữa phải xong mọi thứ. Ấy là chậm so với khả năng hiện tại của em. Khi về Sài Gòn rồi, em đã vững vàng, anh để em lại đó mà ra Qui Nhơn hùn thầu chở xăng với anh Phát. Bởi nếu anh cũng sống luôn trong nghề này, mình không dư dả đâu. Anh chỉ muốn cho em sung sướng trên đủ mọi mặt, nhất là vật chất.”*

Quả thế, mỗi buổi sáng đưa nhau đến Duy Tân, anh dốc lòng luyện tập cho tôi những tuyệt kỹ về nhạc khiêu vũ và nhạc *jazz*, siêng năng hăng hái trên từng khám phá nhỏ của bài bản. Và thật nhanh, với thời gian kỷ lục hai tuần, tôi đạt được thành thực số lượng hơn 100 bài bản biểu diễn.

**Buổi trưa trở về**, chúng tôi đi chợ Phan Đình Phùng rồi cùng nhau làm bếp. Trên lãnh vực này, anh tỏ ra sành sỏi chẳng kém gì âm nhạc. Anh biết tôi thích ăn rau tươi nên ngày nào cũng mua về một rổ, tự tay nhặt nhanh và rửa kỹ từng lá.

Có khi lười biếng, tôi đề nghị ăn cơm ở ngoài thì anh mau mắn đồng ý: *“Vợ anh kho cá ngon lắm, nhưng anh nghĩ, mình càng bớt bận rộn bếp núc bao nhiêu, càng đỡ mệt cho em và có nhiều thì giờ tập dượt bấy nhiêu.”*

**Những chiều nắng ráo**, chúng tôi trở lại Duy Tân hòa nhạc tiếp, đôi lúc có cả Trinh, Tâm đi cùng. Một hôm, sau khi ngồi dự suốt buổi, Tâm khen ngợi: *“Lúc này tiếng đàn chị truyền cảm và phong phú hơn bao giờ hết.”* Và Tâm hỏi: *“Nhìn anh chị đàn với nhau, hình ảnh đẹp quá; chị có bao giờ tưởng đến một ngày chị đàn trở lại đơn độc?”* Tôi thốt rùng mình: *“Chị chưa nghĩ đến điều kinh khủng ấy. Nhưng nếu có, chị dám bỏ đàn luôn.”*

Đó là sự thật từ chính đáy lòng tôi phát ra. ***Không bao giờ tôi tin còn có người đàn ông nào khác kết hợp được với tôi vừa đam mê âm nhạc lẫn với tình yêu cao nhất như anh đang tạo.*** Vậy thì nếu có sự *“đơn độc trở lại”*, làm sao tôi còn cất nổi cung đàn?

\*

\*\*

Thành phần ban nhạc Duy Tân lúc này là:

*Violon*: Thu Vân

*Piano & Keyboard*: Phùng Kim Ngọc.

*Saxo Ténor*: anh Tuấn

*Guitare basse*: anh Bảo.

*Guitare & Organ*: anh Giang.

*Trống*: anh An.

*Ca sĩ*: Tố Loan, Tú Anh, anh Phong Râu.

**Những đêm đi làm**, hai chúng tôi đã là một cặp đẹp đôi trên phố phường Dalat lẫn cả trong phòng khiêu vũ. Từ nhà đến Duy Tân, anh thường hát lên với tôi những bài bản vừa mới tập dượt ban sáng như một lối ôn lại cho thuộc.

**Tại vũ trường** khi chưa đến giờ trình diễn, cả một bọn ca nhạc sĩ ngồi kể cho nhau nghe những câu chuyện tiêu lâm rồi cùng rũ ra cười thú vị. Anh cũng mỉm cười, nhưng điều tôi đọc thấy là anh cười theo sự rạng rỡ trên khuôn mặt tôi nhiều hơn là vì các câu chuyện kể.

**Với bạn bè**, tiếng *violon* truyền cảm được ưa chuộng không thua giọng đàn *piano* sang cả. Trong đêm biểu diễn, mỗi khi không phải ra sân khấu, tôi vẫn ngồi cạnh anh trên cùng chiếc ghế *piano* như một tùy thuộc duy nhất vào anh. Những lúc như thế, nơi anh toát ra nồng nàn cái vẻ rạng rỡ, vừa đàn vừa cười đồ giễu tôi nhiều câu nhạc khó. Khi biết tôi rất ưa thích cái lối đệm *Slow Rock* tay trái của anh, anh cố ý giấu nó đi, để tôi tự mò mẫm đàn theo.

**Tháng 11/1974**, Dalat quá lạnh. Trước các giờ biểu diễn, để cho ấm đôi tay, tôi thường vịn trán chúng vào với nhau. Nhìn thấy điều này, anh luôn luôn nói:

*“Anh thật thích bé làm như thế.”*

**Trong ban nhạc**, tôi nhỏ tuổi nhất nên đều được mọi người chiều chuộng. Chị ca sĩ Tú Oanh hay hát *Oh! Let me go!* tặng riêng tôi dùng trêu cho anh tức.

Khi đệm Boston bản *Ngâm Ngùi* cho chị Tô Loan, anh thường hát theo nhỏ nhỏ, đôi mắt hướng ánh nhìn say đắm về tôi: *“Em ơi hãy ngủ, anh hầu quạt đây!”*

**Tất cả ban nhạc** làm việc trong tinh thần đoàn kết, giỡn đùa với nhau ngay trên sân khấu. Vượt cao và cảm động hơn cả là thái độ dịu dàng sung sướng trên mặt anh bất cứ khi nào nhìn thấy nụ cười tôi. Hình như anh chỉ mong điều ấy? Lắm lúc tôi thấy mình bé nhỏ như một đứa con nít giàu có được cưng chiều thỏa đáng. Cái tuổi thơ đánh mất quá sớm, nay lại tìm ra trên tất cả những gì đang hiện hữu chung quanh.

Có lúc ngạc nhiên, tôi hỏi: *“Sao anh yêu em nhiều vậy?”*

Anh đáp: *“Anh không đem được cho em danh vọng tiền bạc hay cửa nhà vật chất, thì bất cứ điều gì làm cho em cười, anh sẵn sàng tìm kiếm.”*

**Nhiều đêm**, nghịch ngợm những ngón tay bấm trên phím đàn, ngược nhìn anh, tôi đã sững sốt hồi lâu khi chợt nghĩ lại thực tại đang có anh bên cạnh. Anh hay cúi nhìn tôi hỏi nhỏ, trong lúc 10 ngón vẫn lướt đều trên phím: *“Em có sung sướng không?”*

Tôi gật đầu thành thật: *“Nhiều lắm anh à!”*

**Có đêm**, tôi bỏ xuống quày rượu để xin các chị vũ nữ một ít lạc rang; lúc trở lại, anh gặng hỏi: “*Bé đi lằng quăng đâu vậy? Sao không ngồi cạnh anh?*”

**Lại có đêm** nhìn thấy Phượng Thúy, một cô ca sĩ nghiệp dư đến bên anh, vẻ lả lơi, nhờ đệm cho cô hát *Mùa Đông Của Anh*, tôi đâm cáu, thì anh cười mím: “*Vợ anh xinh như con poupée khi ghen bậy.*”

Và quay sang nói cùng anh Tuấn: “*Ông làm sao thì làm, có cô nào còn ghé vào ngồi cạnh tôi, vợ tôi ghen, bỏ không thềm đàn, tôi cũng bỏ theo luôn!*”

Cả đám ca nhạc sĩ cười ồ khiến tôi xấu hổ, buộc anh Tuấn phải kê cái ghế dương cầm khuất sát sau tấm màn sân khấu.

Đêm khuya về, anh nói: “*Ai bảo em cứ chê anh già. Chê anh già mãi có ngày anh làm thật, thử xem con gái 18 có mê anh không?*”

Tôi gật: “*Anh cứ làm đi rồi biết!*”

Anh kêu lên vội vã: “*Thôi anh chẳng dám! Từ mai đi làm, anh sẽ đeo trước ngực cái bảng đề rằng ‘Tôi chỉ yêu Thu Vân!’ thì không cô nào còn dám chàng ràng bên cạnh.*”

Tôi lắc đầu: “*Anh viết ‘Tôi chỉ yêu Thu Vân’, nhờ có cô nào cũng tên Thu Vân tưởng bỏ thì sao?*”

Anh rú lên cười: “*Thôi, anh sẽ đề rõ ‘Tôi chỉ yêu Thu Vân vợ tôi, kéo violon ở dancing Duy Tân!’ chịu không? Nhỏ nhít mà khôn ghé góm!*”

**Khách dancing** ưa thích tiếng đàn tôi, thường viết giấy lên yêu cầu các bài bản. Có một lúc, gặp những người bạn, nghe họ kể: “*Cả thành phố ca tụng tiếng đàn Thu Vân*”, khuôn mặt anh đượm nét trầm ngâm: “*Vợ anh ăn đứt anh mất! Chắc anh chỉ còn độ hai năm làm việc được thôi. Anh sắp hết thời rồi. Ngày nào còn đánh đàn, anh sẽ dồn hết cho em, tin tưởng rằng em sẽ là tay violon nữ số một của giới vũ trường VN.*”

Điều này hầu như làm buồn anh.

Tôi đau lòng nói: “*Không đâu, anh còn trẻ và còn nhiều thì giờ làm việc. Anh cũng có em cạnh bên như một cái bàn đạp để tiến xa hơn.*”

[Lúc về sau nghĩ lại những lời anh nói, tôi thấy như một sự tiên tri. Chúng tôi có rất ít thì giờ bỏ túc cho nhau trong đam mê nghề nghiệp.]

\*

\*\*

**Càng đi sâu vào đời anh**, tôi càng say mê khám phá ra rất nhiều mới lạ, nhất là trên lãnh vực âm nhạc. Anh là một nhạc sĩ tài hoa. Những đêm ngồi dưới quày rượu hay tình cờ đâu đó lắng nghe tiếng đàn anh, tôi đã

thốt sững sờ lắng mình trong cảm xúc. Giọng đàn rất sang, đầy kiêu hãnh, trong ấy không hàm tính ủy mị hay nét buồn tự nhiên như tôi từng nghe qua giọng đàn Văn.

Một lúc nào nhìn 10 ngón tay anh lướt dài trên phím trắng, hay khi trò chuyện với nhau về âm nhạc để nhận ra kiến thức dồi dào của anh về một nền âm nhạc mới, quả tình tôi sung sướng đến độ ngơ ngẩn.

Đáp lại, anh cũng nhận định:

*“Anh từng làm chung với nhiều nhạc sĩ, từ Pháp, Tàu, qua đến VN, Đại Hàn, Phi Luật Tân, nhưng chưa thấy ai thấu lượng thành quả lạ lùng như em đã được. Em chuyển từ môi trường nhạc cổ điển qua nhạc khiêu vũ một cách dễ dàng trau chuốt. Nhất là violon là loại nhạc khí không có cung phím, tiếng đàn thật khó để đạt cho được cái độ chính xác. Trong violon, sự truyền cảm phần lớn do từ kỹ thuật rung của các ngón tay (vibration). Nhưng khi kéo những notes harmoniques và giây vide, điều này không sử dụng được. Riêng em thuộc type nhạc sĩ có cái tai rất chính xác, lại có đặc tài về những notes harmo-niques và cách đàn giây vide. Vì vậy gặp hai trường hợp này, sự rung cảm của tiếng đàn em vẫn rất mạnh. Đây phải gọi là một thiên bẩm, điểm nổi bật hiếm có trong giới violon.”*

Và anh chuyển giọng xúc động:

*“Em là báu vật Thượng Đế đem đến cho anh. Món quà cuối cùng và vĩ đại nhất anh có được **khi em vừa là tình yêu cũng vừa là âm nhạc phong kín đời anh.**”*

Tuy nhiên, **có những đêm** trên đường đến vũ trường, hát với nhau những bài nhạc khó, tôi nghe anh kêu lên sung sướng: *“Em thông minh thật! Thôi, anh phải giếm bớt đi, dạy em nhiều quá, em lại bỏ anh cu kị một mình!”*

Khi ấy tôi cười: *“Cứ dạy em cho nhiều đi, em sẽ không thể nào kiếm ra ai khác hơn anh để say mê đâu.”*

**Lại có lúc** anh thành thật: *“Anh không thích bỏ thì giờ tập cho ai nữa ngoài em, uổng công lắm! Một ngày rồi họ cũng bỏ mình mà đi. Tập cho vợ anh chắc ăn hơn, dùng một đời không phí!”*

**Một buổi chiều** ngồi đối cung bản nhạc Hương Xưa từ Fa Majeur xuống Ré Majeur cho tôi đàn, anh nói: *“Anh biết em thích bản này nên phải soạn lại hòa âm để đệm cho em kéo thật hay.”*

Tôi ngồi cạnh nhìn và đọc cho anh ghi các notes, chùng khám phá ra vài chỗ sai, anh giấu nó đi.

Tôi kêu lên: *“Đoạn ấy phải thế này mới đúng!”* Và tôi hát lên câu nhạc.

Anh cười to: “*Có cô vợ giỏi âm nhạc cũng khổ, lật tẩy chồng dễ như trở bàn tay!*”

**Những tối** trước khi đi làm, trong khi tôi trang điểm thì anh ngồi soạn bản chương trình cho đêm biểu diễn. Luôn luôn anh cẩn thận trên đủ mọi chuyện, không để tôi bận tâm vì bất cứ điều gì, cho dù chỉ là những việc liên quan đến tôi (như cây đàn *violon* cần phải lau, cây *archet* phải thoa *colophane* trước khi trình tấu...)

**Trước giờ đi làm**, anh không quên nhắc tôi mang theo khăn quàng cổ và áo ấm, tình nguyện cầm tất cả cho tôi. Nhiều lúc tôi bật cười trước thái độ chu đáo này: “*Em đâu có lạnh! Chắc tại anh già nên mới thấy lạnh!*”

**Đêm khuya** tan *dancing*, tất cả ca nhạc sĩ, tài-pán, vũ nữ, bồi bàn, quản lý cùng đi về trên con đường Duy Tân, ai nấy co ro thân mình, hai tay luôn sâu trong túi, cổ áo khoác kéo cao khỏi gáy, đôi chân bước nhanh mà miệng vẫn không ngớt vang lên những lời giỡn đùa thú vị.

Nhiều hôm trời lạnh xuống đến 6 độ C, sương mù dày đặc che kín một góc trời, lại thêm những cơn gió sắt se giá buốt càng khiến Dalat đắm chìm trong vẻ đẹp mơ màng thăm thẳm.

Đi sát vào nhau, anh đưa tay lật nón áo đội lên đầu tôi, giọng lảng trầm, ái ngại: “*Áo này không đủ ấm. Đợi lúc lãnh lương, anh sẽ mua cho em cái áo choàng lông và đôi bốt cao cổ cho khỏi lạnh đôi chân.*”

(Để rồi trong suốt những ngày ở với nhau, hai vật này vẫn là mối ám ảnh không bao giờ anh có thể thực hiện.)

**Thời gian này** thường có Tâm & Trinh đến thăm. Chúng tôi tổ chức nấu ăn. Anh tự khoe: “*Anh có món sườn xào chua ngọt ngon lắm.*”

Tôi tỏ ý nghi ngờ thì anh làm ngay với vẻ thành thạo.

Quả tình, bữa cơm trưa Chủ nhật hôm ấy, lời ngợi khen nhiều nhất của hai cô em họ chỉ là dành cho món sườn xào chua ngọt của anh.

+ Trước Tâm Trinh, anh vẫn luôn âu yếm nuông chiều tôi, tuy rằng giấu cợt vui thú. Cầm lên một chiếc vớ, anh nói: “*Các em xem này, chị Thu Vân giặt vớ cho anh mà hãy còn lem lấm!*” Rồi tiếp liền sau ấy: “*Nhưng kéo violon thì thật chẳng ai bằng!*”

**Một bữa**, bà chủ nhà đem xuống mời ba chén chè. Tôi và anh chia nhau một chén, dành phần kia cho hai cô em họ. Tôi cứ vét hết phần trên cho anh ăn. Anh ngạc nhiên: “*Hôm nay sao vợ anh thương anh quá?*”

Đợi anh ăn xong, tôi mới giải thích: “*Em rất sợ ăn đồ cứng. Nhưng chén chè này trông hấp dẫn quá, không nỡ bỏ, vì vậy em đùn hết cho anh phần ma liêm, phần dưới không sao.*”

Tức thì anh rú lên cười sặc sụa: “*Ói giờ ơi! Ông già 40 tuổi mà lại đi mắc lừa con nít! Tôi tưởng vợ tôi yêu tôi, hóa ra là cho tôi ăn phần ma liêm!*”

**Có hôm** ngồi nhìn tôi giặt áo quần, khuôn mặt anh đầy nét thương cảm. Tôi hỏi: “*Sao anh cứ nhìn em hoài vậy?*”

Anh đáp thật dịu dàng: “*Bởi anh không bao giờ tin nổi rằng chiều nay em đã là vợ anh, ngồi giặt áo quần như một người vợ đảm.*”

Tôi bật kêu: “*Vậy anh không tin rằng em cũng là người biết nội trợ gia đình?*”

Anh gật đầu: “*Tin lắm chứ! Một lần tại Nha Trang, nhìn cái cách em rửa bát, anh biết là em đã được giáo dục rất kỹ. Nhưng có lẽ vì trên em chỉ tỏ rõ bản chất gypsy nên với ý nghĩ bắt em khép mình vào công việc nội trợ, anh đủ thấy lạ.*”

Anh tiếp: “*Vài hôm xong công việc, anh sẽ đi mua cho em cái nhẫn đeo vào tay, kéo không các chàng Komarovski dám tưởng em chưa có chồng mà đeo đuối lắm.*”

**Có những buổi chiều** anh đưa tôi đến quán Tao Đàn. Vừa xong một hộp *café* anh kêu lên: “*Café đắng quá!*”

Tôi tưởng thật, giục anh bỏ thêm đường.

Anh lại kêu: “*Café khổ quá!*”

Tức thì tôi hiểu.

Anh hỏi: “*Ở Dalat có quán nào em chưa từng vào uống?*”

Tôi đáp: “*Quán Văn. Ở đó tụ tập toàn dân ghiền xì ke nên em không dám đến.*”

Anh gật: “*Vậy mà anh thích quán ấy. Café ở đó không đắng không khổ như ở đây!*”

\*

\*\*

**Thời gian tháng 11/1974** đầu tiên trôi qua như thế. Anh dạy tôi nhiều điều mới mẻ trong cuộc sống làm vợ và kinh nghiệm nghề nghiệp. Quả thật là thú vị khi càng lúc tôi càng nhận ra bản lãnh phong phú của anh trên đủ mọi mặt.

Có lần tôi nói: “*Em là đứa học trò của anh trên âm nhạc và cả luôn trong đời sống.*”

Anh mỉm cười, tiếp: “*Nhưng lại là cô học trò thông minh xuất sắc hơn cả thầy.*”

**Một lần**, sau buổi cơm trưa, ngồi kéo dài câu chuyện, anh phân tích với tôi:

“*Em nên biết hưởng thụ hạnh phúc đang nắm trong tay, đừng để phí đi vì những bất hòa không đáng. **Hạnh phúc thường chóng***”

*tàn, không đậu lâu cho ai hết. Thời gian này phải kể là mình đạt được hoàn toàn mọi điều mơ ước, luôn cả mặt an ninh từ phía bà Lan. Anh kê khai thế này thì em rõ: từ Nha Trang giang hồ lên Dalat, mình đã vượt qua bao nhiêu khó khăn, có lúc tưởng như gần bỏ cuộc. Lên đây, mình may mắn có ngay công việc làm ưa thích, lương cao, lại thuê được nhà gần đường gần chợ, gần cả nơi làm việc. Vấn đề an ninh tạm ổn, mình không phải lo lắng nhiều theo bà ấy.*

*"Trong dancing, mình được ca tụng ngang nhau. Điều may mắn hơn cả ở điểm chúng mình cùng là nhạc sĩ, sử dụng hai thứ nhạc khí cao quý tương xứng, làm việc một nơi và về chung một chỗ.*

***Hình ảnh chúng mình là nỗi mơ ước cho nhiều người khác.** Ví dụ như cặp vợ chồng Bảo & Vân, Bảo là nhạc sĩ còn Vân là vũ nữ. Nếu Bảo để cho vợ ngồi với khách thì hẳn đau khổ vì ghen, mà buộc ở nhà lại sa vào cảnh túng thiếu. Em phải độ rằng, khi về Sài Gòn, liệu chúng mình có may mắn thế này không? Cho nên, bao giờ còn có được hạnh phúc, mình đừng nên để phí."*

Thật vậy, trong bất cứ cuộc tiệc nào, chúng tôi cũng đều nhận những lời khen thành thật:

*"Anh chơi piano hay như thế phải gập tay violon truyền cảm như chị mới xứng đôi"*.

□

#### **Dalat giữa tháng 11/1974**

Đêm nào tôi cũng được ngợi khen trong *dancing*. Nhưng một đêm có người khách khoảng 35 tuổi, tỏ ra nồng nhiệt hơn cả trong các tràng vỗ tay và các bài bản yêu cầu riêng *violon*, ông ta nhờ chú *maitre d'hôtel* đem đến ban nhạc.

Từ đó, nhiều lần người khách này xuất hiện trong cách thế trầm lặng, không kêu vũ nữ cũng chẳng đi cùng bạn gái.

Một đêm, ông nhờ bồi bàn đem lên sân khấu một bó hoa hồng với lời hỏi xin đưa tôi về. Lúc nghe chuyện lại, tôi nhìn thấy nét mặt anh sa sầm, còn tôi thì kinh ngạc nói với người bồi bàn:

*"Cháu có chồng rồi mà, sao ông ta hỏi kỳ vậy?"*

Từ khi ấy, tuy rằng thân nhiên nhưng tôi biết anh đã lưu ý người khách.

Một buổi sáng đi uống *café* về, chúng tôi gặp người khách trên con phố đầu ngõ. Vậy là ông ta và người lính lái xe theo, rồi nhảy xuống cố xin được làm quen.

Dáng cao lớn, khuôn mặt xương xương, nơi ông ta có cái vẻ gì rắn rỏi lãnh đạm khiến tôi không chút thiện cảm.

Trong câu chuyện, ông ta khen ngợi:



“Tôi rất hâm mộ tiếng đàn truyền cảm của cô.”

Tôi nắm tay anh xiết mạnh:

“Đó là do chồng tôi đệm, đưa cái *mélodie violon* nổi bật lên. Nếu không, chắc chẳng hay được như ông khen tặng.”

Người khách lắc đầu:

“Không, tôi rất thích nghe *piano*, vậy mà đêm qua cổ lẳng tai, vẫn chẳng thể nào rung cảm. Chỉ khi cô đàn, tôi xúc động thật. Cô có cái đáng quá đẹp khi kéo *violon*!”

Thật tình tôi kinh ngạc trước thái độ chai lì và lời lẽ thiếu tế nhị của người khách. Liếc nhìn anh thì thấy anh vẫn thản nhiên hút thuốc nhưng trên mặt biểu tỏ một khối lạnh ngắt.

Tôi nhìn thẳng người khách:

“Tôi xin không dám nhận những lời khen vừa rồi của ông. Trong đời, tôi vẫn không thích những câu nói trăng tráo, dù rằng đó là những lời ca ngợi chỉ riêng tôi có được.”

Khi còn lại hai người với nhau, khuôn mặt anh vẫn đầy nét trầm ngâm khiến tôi sợ hãi:

“Em có làm gì sai quấy?”

Anh lắc đầu, vẻ buồn bã, nhưng không nói lời nào.

Đêm ấy, chị Hải tài-pán mang lên sân khấu cho tôi một bó hoa hồng rất đẹp, bảo rằng của người khách, tên Cao Quang Ngô, một Đại úy ngành An Ninh Quân Đội gửi tặng. Tôi chối từ không nhận. Chị Hải ngạc nhiên:

“Bây giờ chị biết làm gì với nó?”

Tôi vụt cười to giữa ban nhạc:

“Chị đem về nhà cắm, hoặc vứt thẳng nó vào thùng rác đi!” (Từ đó, không bó hoa nào của bất cứ ai được tôi cắm tới).

Dẫu vậy, đời sống vẫn tiếp tục với hạnh phúc và âm nhạc. Tôi yêu anh say mê, cũng nhận lại từ anh một tấm tình rộng lớn. Những buổi chiều tập đàn với nhau, những đêm khuya trò chuyện nghiêm trang, hay những khi đông dài phố xá giỡn đùa vui thú, đã chứa đựng không biết bao nhiêu là kỷ niệm.

Nhiều lúc ngồi nhìn tôi chăm chú, anh kêu lên: “*Sao anh yêu em kỳ lạ thật, không cách gì để tượng trưng và so sánh.*”

Tôi hỏi đùa: “*Yêu em bao lâu và bao nhiêu?*”

Anh giang rộng hai cánh tay, nhắm mắt đáp: “*Yêu cho đến chết, qua thế giới bên kia vẫn còn yêu. Yêu từ đầu đến cuối thân thể anh, còn kéo dài, kéo dài ra như thế này nữa.*”<sup>1</sup> []

---

<sup>1</sup> Giờ đây nghĩ lại thời gian tháng 11/1974 ở Dalat, tôi thấy giống như một giấc mơ quá đẹp, kỷ niệm ghi dấu rõ ràng mạnh mẽ, tưởng như vừa mới xảy ra ngày hôm qua...

